

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

I. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP CHUNG

Câu 1. Công logic là gì? Vai trò của mạch logic?

Câu 2. Hãy nêu tên một số thành phần chính bên trong máy tính và cho biết chức năng của nó?

Câu 3. Em hãy tính số đo bằng centimet theo chiều dài và chiều rộng của màn hình máy tính có kích thước 24'', 27'', 32'' tương ứng với tỉ lệ 16:9 và 21:9.

Câu 4. Trong các tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị số:

- a. Mục “Hướng dẫn an toàn” nhằm mục đích gì?
- b. Mục “Xử lý sự cố” thường hướng dẫn những gì?

Câu 5. Tại sao kích thước màn hình của các thiết bị điện tử thường được thể hiện bằng số đo độ dài đường chéo?

Câu 6. Hệ điều hành có phải là phần mềm duy nhất trong máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hay không? Vì sao?

Câu 7. Hãy cho biết những dấu hiệu để phát hiện lừa đảo qua mạng?

Câu 8. Hãy cho biết quy tắc nền tảng về văn hóa, đạo đức trên mạng?

Câu 9. Em làm gì khi nhận được email báo được thưởng phần quà là khách hàng trung thành và phải gửi ngay một khoản tiền để nhận thưởng?

Câu 10. Cần làm gì trước khi nhấp vào một liên kết trong email từ người gửi chưa chắc chắn?

Câu 11. Quy tắc ứng xử văn minh và đạo đức trên mạng có gì khác với trong cuộc sống?

Câu 12. Giả sử dùng một bảng để chứa dữ liệu thể hiện thông tin về người được mượn sách ở thư viện (những người có thẻ thư viện), em hãy chỉ ra một vài điều kiện cho dữ liệu trong bảng đó nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin. Theo em, nếu dùng một phần mềm bảng tính để tạo lập, lưu trữ bảng dữ liệu đó thì phần mềm bảng tính có tự động kiểm soát các cập nhật dữ liệu để đảm bảo được các điều kiện đã đặt ra hay không?

Câu 13. Nêu các công việc xử lý thông tin trong bài toán quản lí?

Câu 14. Phân biệt CSDL và phần mềm quản trị CSDL?

Câu 15. Khóa, khóa ngoài của bảng là gì? Kể tên các ràng buộc dữ liệu trong CSDL quan hệ?

Câu 16. Trong việc tạo lập CSDL, sau khi tạo xong cấu trúc cho hai bảng mà ta dự kiến có liên kết với nhau bằng khóa ngoài, ta nên khai báo liên kết trước hay nên nhập dữ liệu cho hai bảng trước? Hãy giải thích vì sao?

Câu 17. Nếu người xây dựng một CSDL quản lý học sinh khối 11 của trường mình, em sẽ xây dựng những biểu mẫu nào? Mỗi biểu mẫu em định thiết kế sẽ có chức năng nào và đem lại thuận lợi gì, cho ai?

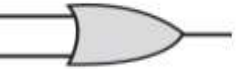
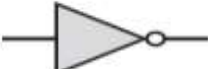
Câu 18. Hãy viết câu truy vấn SQL để tìm điểm môn Ngữ văn của những học sinh là Đoàn viên trong bảng HỌC SINH 11. Kết quả của câu truy vấn là gì?

Câu 19. Hình bên là một câu truy vấn SQL được viết để tìm dữ liệu trong CSDL Thư viện. Theo em, người viết truy vấn đó muốn tìm biết gì?

Câu 20. Hãy nêu một yêu cầu tìm thông tin trong bảng HỌC SINH 11 và viết câu truy vấn SQL để có được thông tin cần tìm.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Bảng dưới đây là kết quả bạn Biết Tuốt điền tên cổng logic ứng với kí hiệu cổng đã cho ở hàng dưới. Phương án nào cho bên dưới đúng về số trường hợp đúng?

Tên cổng	AND	OR	NOT	XOR
Kí hiệu				

A. Không có cột nào đúng

B. Có 1 cột đúng

C. Có 2 cột đúng

D. Có 3 cột đúng

Câu 2 Phương án nào sau đây nêu đúng ví dụ minh họa thông số kĩ thuật của CPU hiện nay?

A. Tốc độ của CPU là 3.2 MB

B. Tốc độ của CPU là 3.2 Hz

C. Tốc độ của CPU là 3.2 GHz

D. Tốc độ của CPU là 3.2 GB

Câu 3 Phiên bản đầu tiên của hệ điều hành Windows được Microsoft ra mắt lần đầu tiên vào năm nào trong các phương án dưới đây?

A. 1981

B. 1982

C. 1985

D. 1995

Câu 4 Hãy cho biết câu nào sau đây là SAI?

A. Phần mềm thương mại là phần mềm phải trả tiền mua để sử dụng

B. Phần mềm nguồn đóng được cung cấp dưới dạng các mô đun chương trình viết trên ngôn ngữ máy

C. Phần mềm nguồn đóng thì không miễn phí

D. Phần mềm hệ điều hành có cả loại nguồn mở và loại nguồn đóng.

Câu 5 Phương pháp lưu trữ nào sau đây liên quan đến việc lưu trữ dữ liệu trên các máy chủ từ xa có thể truy cập qua Internet?

A. Lưu trữ đám mây

B. Lưu trữ trong bộ nhớ

C. Lưu trữ ngoại tuyến

D. Lưu trữ trên băng

Câu 6 Hình thức nào dưới đây KHÔNG phải là một dạng lừa đảo phổ biến trên mạng?

A. Gửi tin nhắn chúc mừng tới người thân, bạn bè quen biết

B. Nhận quà có giá trị lớn từ bạn nước ngoài làm quen qua mạng

C. Thông báo trúng thưởng tiền, tài sản có giá trị lớn

D. Giả mạo cán bộ nhà nước để lấy cắp thông tin cá nhân

Câu 7 Để mở cửa sổ tạo liên kết giữa các bảng ta thực hiện thao tác theo phương án nào sau đây:

A. Database Tools \ Relationships

B. Create \ Relationships

C. Home \ Relationships

D. Table \ Relationships

Câu 8 Khóa ngoài của một bảng là gì trong các phương án dưới đây?

A. Một trường của bảng này và đồng thời là khóa của một bảng khác

B. Một trường bất kỳ.

C. Phải là trường khóa chính của bảng đó

D. Là trường có trong bảng này nhưng không có trong bảng khác

Câu 9 Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo

o cách dùng thuật sĩ, ta chọn thao tác nào trong các phương án sau?

A. Create form for using Wizard

B. Create form by using

Wizard

C. Create form with using Wizard

D. Create form in using

Wizard

Câu 10 Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách tự thiết kế, ta chọn thao tác nào trong các phương án sau?

A. Create form in Design View

B. Create form by using Wizard

C. Create form with using Wizard

D. Create form by Design View

Câu 11 Câu nào sau đây ĐÚNG khi nói về khóa chính của một bảng?

A. Trong một bảng, không thể có hai bản ghi khác nhau có cùng giá trị ở khóa chính.

B. Trong một bảng, khóa chính là tập hợp gồm một trường hay một số trường mà mỗi bộ giá trị của nó xác định duy nhất một bản ghi trong bảng.

C. Ràng buộc khóa là yêu cầu khi nhập dữ liệu cho bảng thì giá trị ở trường khóa không được để trống.

D. Ràng buộc khóa là yêu cầu các bản ghi trong bảng có giá trị khóa được quy định từ trước.

Câu 12 Trong Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ ở một cơ quan có bảng CÁN BỘ với cấu trúc như mẫu dưới đây. Người thiết kế Cơ sở dữ liệu chọn trường CCCD (chứa dữ liệu số căn cước công dân của một cán bộ) làm khóa chính của bảng CÁN BỘ. Phương án nào cho bên dưới giải thích đúng lý do chọn CCCD làm khóa chính?

CÁN BỘ

Họ tên	CCCD	Ngày sinh	Quê quán	Địa chỉ	Phòng
Lê Anh	176425837	12/5/1995	Nam Hà	Quan Thánh, HN	P1
...	...	...	...	...	...

- A. Mỗi thuộc tính như Họ tên, Ngày sinh, Quê quán, Địa chỉ và Phòng (làm việc) của hai cán bộ có thể giống nhau.
- B. Mỗi số căn cước công dân chỉ cấp cho một cán bộ duy nhất và không có người nào có hai căn cước công dân với số khác nhau.**
- C. Khi biết số căn cước công dân của một người, công an có thể biết được Họ tên, Ngày sinh, Quê quán, Địa chỉ nơi ở và Phòng (làm việc) của người đó.
- D. Khi chọn số căn cước công dân làm khóa chính có thể tạo được liên kết với các bảng khác trong cơ sở dữ liệu.

Câu 13. Chọn phương án sai. Liên kết giữa các bảng cho phép:

A. Khóa dữ liệu, không cho tạo thêm dữ liệu mới gây dư thừa

B. Có thể có được thông tin tổng hợp từ nhiều bảng

C. Nhất quán dữ liệu

D. Tránh được dư thừa dữ liệu

Câu 14. Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện để tạo liên kết giữa hai bảng:

1. Kéo thả trường khóa làm liên kết từ bảng phụ tới bảng chính(trường khóa làm khóa chính)

2. Chọn các tham số liên kết

3. Hiện thị hai bảng (các trường) muốn tạo liên kết

4. Mở cửa sổ Relationships

A. 2→4→1→3

B. 4→3→1→2

C. 4→2→3→1

D.

3→1→4→2

Câu 15. Điều kiện để tạo mối liên kết giữa hai bảng là :

A. Trường liên kết của hai bảng phải cùng kiểu dữ liệu

B. Trường liên kết của hai bảng phải là chữ hoa

C. Trường liên kết của hai bảng phải là kiểu dữ liệu số

D. Trường liên kết của hai bảng phải khác nhau về kiểu dữ liệu

Câu 16. Để xóa liên kết, trước tiên ta chọn liên kết cần xóa. Thao tác tiếp theo nào sau đây là sai?

A. Database Tools → Relationships → Delete → Yes

B. Click phải chuột, chọn Delete → Yes

C. Click phải chuột, chọn Edit Relationships → Delete → Yes

D. Bấm Phím Delete → Yes

Câu 17. Chọn phương án với các cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Mọi hệ QTCSDLQH đều có cơ chế đảm bảo dữ liệu không vi phạm ràng buộc đối với các liên kết giữa các bảng.

A. cập nhật, khóa ngoài

B. cập nhật, dữ liệu

C. khai thác, khóa ngoài

D. tạo lập, dữ liệu

Câu 18: Cho các thao tác:

(1) Gõ tên cho biểu mẫu rồi nháy Finish

(2) Chọn đối tượng Form trong bảng chọn đối tượng rồi nháy đúp vào Create form by using wizard

(3) Chọn kiểu cho biểu mẫu rồi nhấn Next

(4) Chọn cách bố trí biểu mẫu rồi nhấn Next

(5) Trong hộp thoại Form Wizard, chọn bảng (hoặc mẫu hỏi) từ ô Tables/Queries, tiếp theo là chọn các trường đưa vào biểu mẫu rồi nhấn Next

Trình tự các thao tác để có thể thực hiện tạo biểu mẫu bằng cách dùng thuật sĩ sẽ là:

A (2) → (5) → (3) → (4) → (1)

→ (1)

C. (5) → (2) → (3) → (4) → (1)

→ (1)

B. A (2) → (5) → (4) → (3)

D. A (2) → (3) → (4) → (5)

Câu 19. Cho câu truy vấn sau:

SELECT [Họ và tên], [Giới tính], [Toán]

FROM [HỌC SINH 11]

WHERE [Giới tính] = “Nữ”

Em hãy cho biết câu truy vấn trên cho biết thông tin:

A. Đưa ra danh sách gồm: họ và tên, giới tính, điểm môn Toán của tất cả các học sinh nữ

B. Đưa ra danh sách gồm: họ và tên, giới tính, điểm môn Toán của tất cả các học sinh nam

C. Đưa ra danh sách gồm: họ và tên, giới tính, điểm môn Toán của tất cả các học sinh

D. Đưa ra danh sách gồm: họ và tên, giới tính của tất cả các học sinh nữ

Câu 20. Cho cấu trúc 1 câu truy vấn như sau:

SELECT [Họ và tên], [Ngày sinh], [Tin học]

FROM [HỌC SINH 11]

WHERE

Em hãy hoàn thiện cấu trúc truy vấn trên bằng cách điền vào chỗ trống (...), để đưa ra danh sách gồm họ tên, ngày sinh, điểm môn Tin học của những học sinh có điểm môn Tin học từ 7.5 trở lên từ bảng dữ liệu HỌC SINH 11:

A. [Tin học] > 7.5

B. [Tin học] = 7.5

C. [Tin học] >= 7.5

D. [Tin học] <= 7.5

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Trong các câu sau, những câu nào đúng về CSDL?

a) Tập hợp dữ liệu phục vụ một bài toán quản lí nào đó.

b) Tập hợp dữ liệu nào đó phản ánh hồ sơ của một tổ chức, có thể cập nhật và khai thác thông tin từ đó phục vụ công tác quản lí của tổ chức này.

c) Tập hợp dữ liệu có liên quan đến nhau được tổ chức để máy tính có thể lưu trữ, truy cập, cập nhật và xử lí nhằm phục vụ hoạt động của một tổ chức.

d) Tập hợp dữ liệu được lưu trữ trên máy tính để phục vụ nhu cầu khai thác thông tin cho nhiều người.

Câu 2. Trong các câu sau, những câu nào đúng?

a) CSDL quan hệ là một tập hợp các bảng.

b) CSDL còn được gọi là CSDL quan hệ.

c) Mỗi hàng trong một bảng của CSDL quan hệ còn được gọi là một bản ghi.

d) Mỗi cột trong một bảng của CSDL quan hệ còn được gọi là một trường.

Câu 3. Trong các phát biểu dưới đây, những phát biểu nào đúng với CSDL quan hệ?

a) Dữ liệu trong CSDL phải thoả mãn một số ràng buộc để đảm bảo tính xác định và

đúng đắn của dữ liệu.

- b) Dữ liệu trong một ô của bảng chỉ chứa một giá trị.
- c) Có thể có những bản ghi giống nhau trong một bảng.
- d) Hai bảng khác nhau có thể chứa cột có tên trùng nhau.

Câu 4. Trong các phát biểu dưới đây, những phát biểu nào **SAI** về khoá của một bảng?

- a) Mỗi giá trị khoá xác định duy nhất một bản ghi trong bảng.
- b) Mỗi bảng luôn có nhiều hơn một khoá.
- c) Khoá là tập hợp các trường sao cho mỗi bộ giá trị của các trường này xác định duy nhất một bản ghi trong bảng.
- d) Hai bản ghi khác nhau trong bảng sẽ có hai giá trị khoá khác nhau và ngược lại, hai giá trị khoá khác nhau xác định hai bản ghi khác nhau trong bảng.

Câu 5. Trong các câu sau, những câu nào đúng về ràng buộc khoá ngoài?

- a) Ràng buộc khoá ngoài là yêu cầu mỗi bảng trong CSDL phải có khoá ngoài.
- b) Ràng buộc khoá ngoài là yêu cầu dữ liệu của hai bảng có liên kết với nhau phải đảm bảo có tham chiếu đầy đủ theo liên kết này.
- c) Nếu hai bảng có liên kết với nhau thì mọi giá trị của khoá trong bảng được tham chiếu phải xuất hiện trong giá trị khoá ngoài ở bảng tham chiếu.
- d) Cập nhật vi phạm ràng buộc khoá ngoài tức là vi phạm ràng buộc toàn vẹn của dữ liệu.

Câu 6. Trong các câu sau, những câu nào đúng khi giải thích về cấu trúc cơ bản của câu truy vấn SQL?

- a) Sau từ khoá **SELECT** là điều kiện lựa chọn các bản ghi đưa vào kết quả truy vấn.
- b) Sau từ khoá **FROM** là danh sách các trường được hiển thị trong kết quả truy vấn.
- c) Sau từ khoá **WHERE** là danh sách những bảng được truy cập để trích rút thông tin.
- d) Trong bảng có tên đứng ngay sau **FROM**, các bản ghi thoả mãn biểu thức logic ngay sau **WHERE** sẽ hiển thị các giá trị của những trường được chỉ định bởi **SELECT**.

Câu 7. Trong các câu sau, những câu nào đúng?

- a) Chỉ có thể truy vấn trên một bảng dữ liệu.
- b) Việc khai thác thông tin trong CSDL có thể cần dữ liệu ở hơn một bảng.
- c) Một kiểu kết hợp dữ liệu hai bảng là ghép nối mỗi bản ghi ở bảng này với một hay một số bản ghi ở bảng kia.
- d) Kết quả kết nối hai bảng là một bảng mới trong CSDL.

Câu 8. VD. Em hãy quan sát vào bảng thiết kế QBE của Access dưới đây:

Field:	[Mã định danh]	[Họ và tên]	[Ngày sinh]	[Toán]
Table:	HỌC SINH 11	HỌC SINH 11	HỌC SINH 11	HỌC SINH 11
Sort:				
Show:	☒	☒	☒	☒
Criteria:				
or:				

Em hãy cho biết câu nào đúng câu nào sai.

- A. Để đưa ra danh sách các học sinh có điểm môn Toán ≥ 8.0 , tại cột [Toán] ta nhập ≥ 8.0 trên dòng Criteria?
- B. . Để đưa ra danh sách các học sinh có điểm môn Toán ≥ 8.0 , tại cột [Toán] ta nhập ≥ 8.0 trên dòng Show
- C. Để sắp xếp họ tên học sinh theo thứ tự tăng dần, tại cột [Họ và Tên] ta chọn Ascending trên dòng Sort?
- D. Để đưa ra danh sách những học sinh có ngày sinh 25/03/1995, tại cột [Ngày sinh] =25/03/1995 trên dòng Or?

IV. PHÂN TỰ LUẬN

Cho cơ sở dữ liệu của một công ty có hai bảng theo mẫu sau đây:

NHÂN VIÊN (Mô tả: Ghi thông tin cá nhân của mỗi nhân viên, lương tính theo đơn vị đồng VN)

Mã NV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Địa chỉ	Lương
N01	Lê Thị Anh	12/05/1995	Nữ	Quan Thánh, HN	12.500.000
N02	Hoảng Trung Nam	11/06/1995	Nam	Quang Trung, HN	11.000.000
N03	Nguyễn Đình Trung	02/11/1995	Nam	Đống Đa, HN	12.000.000
...		...	...		

CHẤM CÔNG (Mô tả: Ghi tổng số ngày công, tổng số ngày phép trong tháng của mỗi nhân viên)

Mã NV	Số ngày công	Số ngày phép
N01	23	3
N02	26	0
N03	26	0
.....		...

Em hãy thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định khóa của mỗi bảng.
- Xác định khóa ngoài của bảng CHẤM CÔNG (bảng NHÂN VIÊN là bảng được tham chiếu)
- Cho một ví dụ về cập nhật dữ liệu vi phạm ràng buộc khóa.

d) Cho một ví dụ về cập nhật dữ liệu vi phạm ràng buộc khóa ngoài của bảng CHẤM CÔNG.

e) Viết câu lệnh SQL để tìm họ tên và địa chỉ của tất cả nam nhân viên có lương trên 10 triệu đồng.

f. Viết câu lệnh SQL để tìm họ tên và lương của tất cả nhân viên có 26 ngày công.